

**Tháng 01**

**Số 06 (15/01/2007)**

# **MỤC LỤC**

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
26-12-2006	Quyết định số 183/2006/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	3
27-12-2006	Quyết định số 184/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh	8
<b>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1</b>		
26-12-2006	Nghị quyết số 10/2006/NQ-HĐND về thực hiện ngân sách năm 2006 dự toán thu chi ngân sách năm 2007	20

27-12-2006	Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND về thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2006 và nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 2007	22
27-12-2006	Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 1 năm 2007	24

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**

29-12-2006	Chỉ thị số 03/2006/CT-UBND về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; tuyển sinh quân sự và động viên quân đội năm 2007	26
------------	---	----

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**

20-12-2006	Nghị quyết số 15/2006/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007	29
20-12-2006	Nghị quyết số 16/2006/NQ-HĐND về thực hiện ngân sách năm 2006, dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007	35
20-12-2006	Nghị quyết số 17/2006/NQ-HĐND về việc quy hoạch một số ngành nghề thương mại dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến 2010	38
20-12-2006	Nghị quyết số 18/2006/NQ-HĐND về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận 5 năm 2007	39

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

25-12-2006	Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007 đối với Ủy ban nhân dân 15 phường	41
29-12-2006	Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007	59

---

---

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2001/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 10/2002/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế thành lập và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 25/2001/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 5323/LĐ-TBXH ngày 11 tháng 9 năm 2006 và của Sở Tư pháp tại Công văn số 4027/STP-VB ngày 18 tháng 12 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin

ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

### **1. Sửa đổi Điều 3:**

Điều 3. Các biện pháp xử lý:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung những người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng (sau đây gọi tắt là người lang thang) đưa vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trong thời hạn không quá 15 ngày để phân loại hồ sơ ban đầu, tùy thuộc hoàn cảnh từng người để giải quyết như sau:

1. Đưa về địa phương nơi cư trú đối với người xác định được địa chỉ cư trú.

2. Đưa vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Người tâm thần, người già cô đơn, người tàn tật, người chưa thành niên, người trong độ tuổi lao động nhưng không đủ sức khỏe và khả năng lao động, không còn thân nhân, không nơi nương tựa hoặc bị ngược đãi;

b) Trẻ em còn cha mẹ nhưng bị lạm dụng sức lao động hoặc bị xúi giục, ép buộc làm những việc trái pháp luật.

3. Giới thiệu việc làm và vận động những người còn trong độ tuổi lao động đến làm việc tại các cơ sở sản xuất của thành phố hoặc tại các vùng kinh tế mới để ổn định cuộc sống.

### **2. Sửa đổi Điều 5:**

Điều 5. Tiếp nhận và quản lý người lang thang trong thời gian lập hồ sơ ban đầu:

1. Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận ban đầu và quản lý đối với người lang thang quy định tại Điều 1 Quyết định này; lập hồ sơ phân loại đối với người theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và chuyển hồ sơ tiếp nhận ban đầu cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để quyết định theo thẩm quyền.

2. Thời gian xử lý hồ sơ tại Trung tâm Hỗ trợ xã hội không quá 15 ngày (mười lăm) ngày, kể từ ngày đưa người lang thang vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội.

### **3. Sửa đổi Điều 6:**

Điều 6. Hồ sơ tiếp nhận người vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội:

Khi tiếp nhận người, Trung tâm Hỗ trợ xã hội phải tiến hành lập hồ sơ cá nhân của từng người, bao gồm:

1. Lý lịch tự khai của người lang thang (theo mẫu, có dán ảnh).
2. Các giấy tờ tùy thân hoặc danh chỉ bản của cơ quan Công an cấp (nếu không có giấy tờ tùy thân).
3. Hồ sơ bệnh án, kết luận giám định của cơ quan Y tế quận - huyện (nếu có).
4. Quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp nhận người vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội.

#### **4. Sửa đổi Điều 10:**

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:
  - a) Tổ chức, phối hợp với ngành Công an, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc tập trung người lang thang;
  - b) Quyết định tiếp nhận người lang thang vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lập hồ sơ phân loại;
  - c) Tổ chức đưa người lang thang về địa phương nơi cư trú và giới thiệu việc làm cho người còn trong độ tuổi lao động theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 3 Quyết định này;
  - d) Quyết định tiếp nhận người được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này vào các Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
  - đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo, tổ chức chăm sóc sức khỏe, dạy văn hóa, dạy nghề cho người lang thang trong thời gian quản lý tập trung; người lang thang còn trong độ tuổi lao động, tình nguyện đến làm việc tại các cơ sở sản xuất hoặc tại các vùng kinh tế mới để ổn định cuộc sống;
  - e) Chủ trì, phối hợp với ngành Công an, Ủy ban nhân dân quận - huyện, chính quyền các tỉnh, thành phố khác để quản lý có hiệu quả những người lang thang;
  - g) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về các chính sách, chế độ cụ thể tại Điều 8 Quyết định này;
  - h) Xây dựng và mở rộng nhà lưu trú tại Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hỗ trợ cho người từ các tỉnh, thành phố khác đến thành phố Hồ Chí Minh khi gặp khó khăn, cơ nhỡ.

2. Công an thành phố:

a) Chỉ đạo và hướng dẫn Công an quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung người lang thang;

b) Lập danh chỉ bản của người lang thang khi đưa vào tập trung, quản lý tại Trung tâm Hỗ trợ xã hội trong trường hợp người lang thang không có giấy tờ tùy thân;

c) Chỉ đạo, tổ chức việc điều tra và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý triệt để nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi tổ chức, xúi giục, ép buộc người khác đi xin ăn.

### 3. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiếp nhận, tổ chức sản xuất, dạy văn hóa, dạy nghề có hiệu quả đối với người lang thang còn trong độ tuổi lao động, tình nguyện đến làm việc tại các cơ sở sản xuất hoặc tại các vùng kinh tế mới để ổn định cuộc sống;

b) Phối hợp với Công an thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để ngăn chặn các trường hợp ăn xin, bán hàng rong, đeo bám du khách và hành vi gây rối làm phiền khách du lịch và các vi phạm lấn chiếm lòng lề đường.

### 4. Sở Tài chính:

a) Cấp kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý người lang thang theo quy định tại Điều 3 Quyết định này;

b) Đảm bảo chính sách, chế độ quy định đối với người lang thang trong suốt thời gian tập trung quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan.

### 5. Sở Nội vụ:

Đảm bảo đủ chỉ tiêu biên chế, nhân sự cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý người lang thang theo quy định của Nhà nước.

### 6. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn:

a) Tổ chức, chỉ đạo các ngành có liên quan thuộc thẩm quyền của mình trong việc tập trung người lang thang trên địa bàn để quản lý theo quy định của pháp luật và Quyết định này;

b) Có biện pháp giúp đỡ về nghề nghiệp, việc làm để ổn định đời sống cho những người lang thang có nơi cư trú tại quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan thông tin đại chúng:

a) Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền thường xuyên và liên tục về mục tiêu giải quyết cơ bản tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố vào năm 2010 của Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần VIII;

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân không cho tiền trực tiếp với người lang thang xin ăn trên đường phố; vận động người dân có lòng hảo tâm làm việc thiện nên gửi tiền hoặc hiện vật đến các quỹ từ thiện của các tổ chức, đơn vị có chức năng làm công tác từ thiện xã hội để hỗ trợ cho các đối tượng xã hội;

c) Gắn mục tiêu giải quyết người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng với cuộc vận động xây dựng khu phố - ấp văn hóa; gia đình văn hóa của thành phố.

**5. Sửa đổi cụm từ “Ban tổ chức chính quyền thành phố” thành “Sở Nội vụ”.**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Điều 3, 4, 5, 6, khoản 2 và 3 Điều 7 và Điều 10 Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 184/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp tại Công văn số 1644/SCN-QLĐN ngày 18 tháng 12 năm 2006 về ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Bru chính, Viễn thông, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc đơn vị có cột điện, Giám đốc các doanh nghiệp sử dụng chung cột điện, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý sử dụng chung cột điện**

#### **trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/2006/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Mục đích**

Quy chế này quy định việc quản lý sử dụng chung cột điện nhằm nâng cao sự hợp tác hiệu quả giữa đơn vị có cột điện với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc đầu tư xây dựng; quản lý vận hành công trình; sửa chữa, tháo dỡ, di dời cột điện; đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn về điện.

##### **Điều 2. Nguyên tắc**

1. Đơn vị điện lực và các đơn vị có cột điện khác là chủ sở hữu các cột điện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý sử dụng chung cột điện này.

2. Chỉ các đơn vị thuộc các chuyên ngành sau đây được tham gia sử dụng chung cột điện:

- Bưu chính, viễn thông; thông tin liên lạc;
- Chiếu sáng công cộng;
- Truyền hình cáp;
- Các trường hợp khác phải được cấp thẩm quyền cho phép.

3. Nghiêm cấm quảng cáo, treo băng rôn trên cột điện và các hình thức khác ngoài những quy định tại khoản 2 Điều 2.

4. Việc tham gia sử dụng chung cột điện phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Phải được sự thỏa thuận của đơn vị điện lực và các đơn vị có cột điện khác bằng hợp đồng thuê mướn theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Riêng, đối với đơn vị sử dụng chung cột điện là Quân đội, Công an và Bru điện Trung ương: được thỏa thuận bằng biên bản nguyên tắc miễn phí với các mục đích phục vụ an ninh quốc phòng; các mục đích kinh doanh vẫn phải có hợp đồng và thu phí như những đơn vị khác; các trường hợp đặc biệt hoặc ngắn hạn: khẩn cấp phục vụ an ninh quốc phòng, lắp tạm gấp phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp thẩm quyền tổ chức hoặc cho phép thì có thể không chờ thỏa thuận hồ sơ thiết kế và đăng ký lịch công tác, hoặc chỉ cần có công văn gửi cơ quan thẩm quyền và đơn vị có cột điện, tiến hành lắp trước và sẽ hoàn tất thủ tục bổ sung sau theo quy định của Quy chế này.

b) Tuân thủ các quy định hiện hành về kỹ thuật, an toàn ngành điện.

c) Khi di dời cột điện để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước, đơn vị khác sử dụng chung cột điện nhất thiết phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị có cột điện và các quy định khác của pháp luật.

d) Được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với hệ thống của mình trên cột điện trong đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi hoặc thanh thải, không để tồn tại các cột điện hư cũ đã có cột mới thay thế, không còn sử dụng trên địa bàn thành phố.

### **Điều 3. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc quản lý sử dụng chung cột điện trên địa bàn thành phố, áp dụng cho các đơn vị có cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện quy định trong Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành liên quan, các đơn vị có cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Đơn vị điện lực*” gồm Công ty Điện lực thành phố, Công ty Truyền tải điện 4, Công ty trách nhiệm hữu hạn Điện lực Hiệp Phước.

2. “Đơn vị có cột điện” gồm đơn vị điện lực; đơn vị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, thông tin liên lạc, truyền hình cáp; đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị đang quản lý các loại cột điện khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. “Cột điện” bao gồm các cột: bê tông vuông, bê tông ly tâm, cột thép, cột gỗ do đơn vị có cột điện đầu tư và quản lý (không bao gồm các cột điện cao áp).

4. “Đơn vị khác sử dụng chung cột điện” gồm các đơn vị chuyên ngành nêu tại khoản 2 Điều 2 có sử dụng chung cột điện.

5. “Hệ thống khác trên cột điện” là toàn bộ thiết bị, vật tư, phương tiện của đơn vị khác, phục vụ mục đích khác với mục đích truyền tải, phân phối điện và được lắp đặt trên cột của đơn vị có cột điện quản lý.

## **Chương II** **QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHUNG TRỤ ĐIỆN**

### **Mục I** **HỆ THỐNG KHÁC HIỆN HỮU, XÂY MỚI TRÊN TRỤ ĐIỆN**

**Điều 5. Các hệ thống khác được phép tồn tại, lắp mới chung trên cột điện nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau**

1. Lưới điện đi phía trên, khoảng cách từ dây dẫn điện gần nhất đến bộ phận bất kỳ của hệ thống khác trên cột điện theo quy định kỹ thuật - an toàn của ngành điện.

2. Hệ thống khác lắp đặt trên cột điện không được làm vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng gây đổ ngã cột điện, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị có cột điện.

3. Dây tiếp đất từ công trình điện cũng như từ các công trình khác trên cột điện xuống đất phải đặt trong ống nhựa cứng để tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên giữa người với dây tiếp đất. Ống nhựa cứng được ốp sát thân cột điện và có chiều cao kể từ mặt đất trở lên không dưới 2 mét.

4. Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây cáp truyền tín hiệu thông tin, dữ liệu ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất tự nhiên, đường giao thông, khoảng cách giao chéo giữa các đường dây phải tuân theo quy định hiện hành.

5. Hạn chế trồng cột mới khi đã có các cột điện hiện hữu đạt yêu cầu sử dụng

trong phạm vi thành phố. Nếu trên cột đã có trục cáp viễn thông dung lượng lớn dư nhiều thì hạn chế mỗi đơn vị xây dựng riêng trục cáp mới trên cột điện không đảm bảo an toàn và mỹ quan, mà phải hợp đồng thuê giữa các đơn vị với nhau.

6. Các hệ thống khác hiện hữu treo móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị có cột điện thỏa thuận đơn vị sử dụng chung cột điện về thời hạn để khắc phục hoàn thiện.

### **Điều 6. Quản lý lưu trữ hồ sơ**

1. Đơn vị có cột điện phải lập danh sách thống kê, cập nhật mới các bản vẽ thể hiện vị trí hướng tuyến các cột điện, cung cấp hồ sơ dữ liệu cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện khi cần. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải cập nhật danh sách thống kê, các bản vẽ thể hiện: vị trí, hướng tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện. Các loại hồ sơ này phải được cập nhật theo hiện trạng.

2. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được lưu trữ tại cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép (nếu có), đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng chung cột điện. Sau 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, đơn vị sử dụng chung cột điện phải cung cấp bản vẽ hoàn công thể hiện vị trí, hướng tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện cho đơn vị có cột điện. Những hồ sơ, thông tin được Nhà nước quy định là mật thì phải lưu dưới dạng mật.

### **Điều 7. Dấu hiệu nhận biết các hệ thống sử dụng chung cột điện**

1. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải có dấu hiệu nhận biết rõ ràng đối với từng hệ thống của đơn vị đó và thông báo cho Sở Bru chính, Viễn thông, Sở Công nghiệp, Công an thành phố và đơn vị có cột điện biết các dấu hiệu này, kể cả các hệ thống khác trên cột điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

2. Dấu hiệu nhận biết do Sở Bru chính, Viễn thông quy định, phải thể hiện các thông tin chính sau:

a) Dấu hiệu thể hiện dưới dạng mã số, mã màu, tính ưu tiên, chủ tài sản... chỉ có cơ quan thẩm quyền, đơn vị có cột điện và đơn vị chủ tài sản biết dấu hiệu này.

b) Chủng loại cáp thông tin (cáp sợi quang, cáp sợi đồng, dấu hiệu cáp truyền hình, cáp điện năng).

c) Độ cao tối thiểu của dây cáp so với mặt đường.

d) Dung lượng sợi cáp treo, đường kính mỗi sợi cáp bên trong, điện áp hoạt động.

3. Đơn vị có cột điện phải sơn, treo đầy đủ số cột điện, biển báo nguy hiểm, cảnh báo bảo vệ tài sản, bảng tên chỉ danh thiết bị điện lắp đặt trên tất cả các cột điện.

### **Điều 8. Duy tu bảo quản các cột điện sử dụng chung**

Đơn vị có cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện, lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do hệ thống khác trên cột điện gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bề móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị có cột điện phải thông báo cho các đơn vị này để phối hợp xử lý, cụ thể: làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị có cột điện phối hợp với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để cùng nhau nhanh chóng có biện pháp xử lý.

### **Điều 9. Đăng ký lịch công tác**

1. Khi thực hiện các công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống khác trên cột điện thì đơn vị có cột điện cần thông báo trước 14 ngày cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị có cột điện mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống khác trên cột điện vẫn chưa được tháo dỡ, di dời trước, đơn vị có cột điện vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế này.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống khác trên cột điện trước ít nhất 14 ngày với đơn vị có cột điện, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, lễ hội... thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 2 của Quy chế này. Đơn vị có cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo cho đơn vị khác sử dụng chung cột điện thời gian cụ thể để phối hợp nêu tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

3. Nhằm đảm bảo an toàn lao động, các đơn vị thi công hệ thống khác trên cột điện phải đăng ký công tác với đơn vị có cột điện. Cụ thể phải: đăng ký công tác, nhận và bàn giao hiện trường, kiểm tra, trả phiếu công tác. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, trang bị đầy đủ bảo hộ an toàn lao động cho nhân viên của mình theo quy định.

### **Điều 10. Phối hợp tháo dỡ di dời cột điện sử dụng chung**

1. Đơn vị có cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột

điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan việc phải tháo dỡ, di dời cột điện để giải phóng mặt bằng.

2. Khi nhận được văn bản các chủ dự án yêu cầu di dời thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phối hợp khảo sát thiết kế, chuẩn bị kế hoạch nguồn vốn và thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại Điều 2 Quy chế này và theo các quy định hiện hành của Nhà nước về thẩm định và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

3. Đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi thành phố nhưng không còn sử dụng nữa. Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống khác trên cột điện nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận trốn tránh trách nhiệm thì đơn vị có cột điện phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng địa phương, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Bưu chính, Viễn thông để phối hợp giải quyết. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị có cột điện được quyền thực hiện theo khoản 3 Điều 14 của Quy chế này.

### **Điều 11. Hồ sơ đầu tư mới, sửa chữa các hệ thống khác trên cột điện**

1. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được đơn vị tư vấn có chức năng lập. Các đơn vị phải gửi hồ sơ thiết kế cho đơn vị có cột điện xem xét khả năng đáp ứng của cột điện, đơn vị có cột điện phải nêu rõ lý do nếu không đồng ý thỏa thuận hồ sơ của đơn vị sử dụng chung cột điện. Thời gian xem xét và trả lời của đơn vị có cột điện không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nhưng không quá 15 ngày làm việc cho cả việc bổ sung hồ sơ thiếu, quá thời gian này mà đơn vị khác sử dụng chung cột điện không nhận được trả lời thì xem như đơn vị có cột điện đã chấp thuận.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện gửi trước kế hoạch xây dựng, phát triển hệ thống khác trên cột điện của đơn vị trong thời gian 6 tháng cho đơn vị có cột điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị có cột điện. Nếu kế hoạch phát triển được thỏa thuận, đơn vị có cột điện có thể cùng đơn vị khác sử dụng chung cột điện bổ sung phụ lục hợp đồng đối với hợp đồng đã ký kết hoặc ký kết hợp đồng mới.

3. Đơn vị có cột điện được quyền từ chối thỏa thuận việc xây dựng, phát triển

của các đơn vị có hệ thống khác trên cột điện nếu đơn vị có cột điện xét thấy hồ sơ thiết kế không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn, mỹ quan môi trường đô thị theo quy định hiện hành. Đơn vị có cột điện được quyền đình chỉ thi công tại hiện trường nếu các đơn vị khác thi công không có hoặc không thực hiện đúng theo thiết kế kỹ thuật thi công đã được đơn vị có cột điện thỏa thuận, thi công không đăng ký công tác, thi công không đảm bảo an toàn, có nguy cơ xảy ra tai nạn điện chết người.

### **Điều 12. Xử lý sự cố các hệ thống trên cột điện**

Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện và đơn vị có cột điện phải thiết lập đường dây nóng 24/24 của từng phạm vi, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết cũng như danh sách cán bộ phụ trách. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong vòng 2 giờ các bên phải phối hợp khắc phục xong.

## **Mục II CÁCH THỨC VÀ LỘ TRÌNH THỎA THUẬN**

### **Điều 13. Cách thức thỏa thuận sử dụng chung cột điện**

1. Việc thỏa thuận giữa đơn vị có cột điện và các đơn vị khác sử dụng chung cột điện theo Quy chế này trên tinh thần hợp tác, bình đẳng các bên cùng có lợi, nếu có những khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề chưa được quy định, các bên tự tổ chức đàm phán bổ sung tuân thủ pháp luật Nhà nước để đi đến thống nhất và thỏa thuận. Trường hợp một trong hai bên không tự thỏa thuận được thì không được triển khai thi công lắp đặt hệ thống khác trên cột điện và các bên có quyền báo cáo Sở Bưu chính, Viễn thông hoặc cơ quan chủ quản, chủ trì phối hợp các ngành, các cấp để giải quyết. Trường hợp ngoài thẩm quyền giải quyết của Sở Bưu chính, Viễn thông thì trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện kể cả phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh phải có thỏa thuận, đăng ký hoặc biên bản nguyên tắc, cung cấp địa chỉ, số điện thoại, người đại diện liên hệ công tác để quản lý lắp đặt, bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi hệ thống khác trên cột điện. Việc thỏa thuận sử dụng chung cột điện trên cơ sở thỏa mãn các điều kiện về kỹ thuật, mỹ quan, an toàn và các thỏa thuận khác theo nguyên tắc quy định tại Điều 2 Quy chế này.

### **Điều 14. Lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột điện**

1. Đơn vị có cột điện phải thông báo rộng rãi trên báo đài địa phương về kế hoạch thỏa thuận sử dụng chung cột điện theo quy định của Quy chế này. Các đơn vị

sử dụng chung cột điện phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê, biên bản thỏa thuận nguyên tắc hoặc có ý kiến phản hồi giải quyết những tồn tại, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống khác trên cột điện không sử dụng hoặc đã hư hỏng, có thời hạn việc lắp các dấu hiệu nhận biết theo quy định của Quy chế này trước 60 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

2. Đối với những hệ thống khác treo móc trên cột điện hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị có trụ điện phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị sử dụng chung cột điện về hướng khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn, các giai đoạn thực hiện. Kế hoạch thực hiện phải được hoàn tất trước tháng 6 năm 2007.

3. Trường hợp các đơn vị khác sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị có cột điện hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống khác trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện, đơn vị có cột điện được quyền báo cáo Sở Bưu chính, Viễn thông. Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì phối hợp Sở Công nghiệp chứng kiến giám sát cùng đơn vị có cột điện tháo dỡ hệ thống khác trên trụ điện để xử lý nhanh chóng các khiếm khuyết đe dọa gây sự cố. Khi đó, đơn vị có cột điện không phải chịu trách nhiệm đến việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của các đơn vị khác.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **Điều 15. Phân công trách nhiệm**

##### **1. Sở Bưu chính, Viễn thông:**

a) Chủ trì phối hợp với sở ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn chi tiết, công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng duy tu bảo dưỡng, thu hồi các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của Nhà nước và Quy chế này. Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm trực tiếp với Thủ trưởng các đơn vị Công an, Quốc phòng trong việc nhận biết hệ thống khác trên cột điện phục vụ mục đích an ninh quốc phòng.

b) Phối hợp với các Sở, ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Quy chế này.



## 2. Sở Công nghiệp:

Phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng duy tu bảo dưỡng, thu hồi có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trong phạm vi thành phố.

## 3. Sở Giao thông - Công chính:

a) Phối hợp với sở - ngành giải quyết vướng mắc, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục quản lý Nhà nước về việc đầu tư xây dựng duy tu bảo dưỡng, thu hồi các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của Nhà nước và Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở chuyên ngành xem xét giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng: điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp truyền hình, chiếu sáng công cộng, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và giao cơ quan đơn vị chức năng đẩy nhanh kế hoạch triển khai xây dựng hào kỹ thuật chung để hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông.

## 4. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện lập, hướng dẫn các quy định và các chính sách tài chính cho tổ chức cá nhân thực hiện các loại hình dịch vụ thuê, miễn phí sử dụng chung cột điện, hào kỹ thuật.

## 5. Cục Thuế thành phố:

Hướng dẫn việc đăng ký nộp thuế, thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật cho đầu tư sử dụng chung cột điện, hào kỹ thuật chung đối với công trình kết cấu hạ tầng: điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp truyền hình, chiếu sáng công cộng.

## 6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành thành phố để quản lý Nhà nước đầu tư xây dựng mới, duy tu bảo dưỡng, đền bù giải tỏa lưới điện và hệ thống khác trên cột điện để giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị.

b) Chỉ đạo các ban ngành chức năng thuộc quận - huyện quản lý thỏa thuận vị trí, hướng tuyến của lưới điện và hệ thống khác trên cột điện, hỗ trợ cho đơn vị có cột điện, đơn vị khác sử dụng chung cột điện thực hiện tốt dịch vụ và các vấn đề có liên quan.

## 7. Đơn vị có cột điện:

a) Đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi cột điện sử dụng chung trên địa bàn thành phố, định hướng tới năm 2010, tỷ lệ ngầm hóa hoặc

đưa vào hào kỹ thuật các đường dây điện trung áp đạt 50%.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột điện: lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây mới các hệ thống sử dụng chung cột điện.

c) Thỏa hiệp hồ sơ thiết kế kỹ thuật, các biện pháp thi công các công trình có liên quan đến sử dụng chung cột điện theo thời gian quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

d) Đơn vị có cột điện chủ động tổ chức họp bàn khi cần thiết để thỏa thuận với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện.

e) Thông báo kế hoạch tiến độ di dời tháo dỡ các cột điện để giải phóng mặt bằng ngay sau khi nhận được văn bản yêu cầu và thỏa thuận tiến độ thực hiện với các chủ dự án.

8. Đơn vị khác sử dụng chung cột điện:

Phối hợp với sở - ngành, đơn vị có cột điện thực hiện Quy chế này và quy định khác của pháp luật hiện hành.

## **Chương IV**

### **KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 16.** Các cơ quan chức năng của thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 17.** Các hoạt động sử dụng chung cột điện thuộc các tổ chức, cá nhân có liên quan đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

1. Tùy tình hình cụ thể của từng dịch vụ đầu tư có thể kiểm tra từng khâu hoặc tất cả các khâu của quá trình đầu tư.

2. Công tác kiểm tra phải căn cứ vào các quy định của pháp luật về thanh tra và kiểm tra.

### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19.** Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy chế này, Sở Công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông và các ngành, các cấp liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thay thế, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**QUẬN 1**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2006/NQ-HĐND

*Quận 1, ngày 26 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện ngân sách năm 2006**  
**dự toán thu chi ngân sách năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 1 về tình hình thu, chi ngân sách năm 2006 và dự toán ngân sách năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-KTXH ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Về thực hiện ngân sách năm 2006**

Căn cứ Nghị quyết số 07/2005/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận 1 về dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2006 của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân quận ghi nhận:

Năm 2006, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách đạt kết quả cao. Đã đề ra nhiều biện pháp để quản

lý khai thác các nguồn thu, các biện pháp để thu thuế nợ đọng và giảm tỉ lệ nợ đọng ở mức thấp nhất. Đảm bảo chi thường xuyên và các khoản đột xuất kịp thời. Cân đối ngân sách và có kết dư để đầu tư các công trình phúc lợi của Quận.

**Điều 2. Thông qua dự toán phân bổ ngân sách năm 2007**

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước (Thành phố giao) 1.202,400 tỉ đồng.
2. Tổng thu ngân sách địa phương (ngân sách cấp quận và ngân sách phường):  
173,617 tỉ đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách cấp quận: 161,724 tỉ đồng (nếu loại trừ khoản thu bổ sung cân đối ngân sách phường thì tổng thu ngân sách quận 150,287 tỉ đồng).

- Thu ngân sách phường: 24,403 tỉ đồng (nếu loại trừ khoản thu nộp ngân sách quận thì tổng thu ngân sách phường 23,330 tỉ đồng).

3. Tổng chi ngân sách địa phương 173,617 tỉ đồng.  
(kèm phụ lục số 1, 2, 3, 4, 5, 6)

**Điều 3.** Thống nhất nguyên tắc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2007 và những giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2007.

Đồng ý về chủ trương cho Ủy ban nhân dân quận thực hiện 5 nội dung kiến nghị theo Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận. Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận phải đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách và cân đối sử dụng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị khi xây dựng dự toán.

**Điều 4.** Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát việc thực hiện ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Bá Cần**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2006/NQ-HĐND

*Quận 1, ngày 27 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2006**  
**và nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2006 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2007. Báo cáo giám sát và thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban của Hội đồng nhân dân. Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các đơn vị về tình hình kinh tế xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2006. Ghi nhận nhiều chỉ tiêu, kế hoạch năm 2006, căn cứ Nghị quyết số 08/2005/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2005 tại kỳ họp lần 6 của Hội đồng nhân dân quận đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra (phụ lục số 1 kèm theo, Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận).

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, cần khắc phục: Một số công trình đầu tư xây dựng mới chưa thực hiện đúng kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư tỉ lệ cao hơn các năm trước nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu. Chưa có những giải pháp hiệu quả, đồng bộ để giải ngân, giúp đỡ cho các hộ nghèo diện chính sách, học sinh nghèo hiếu học. Công tác bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước vẫn còn chậm so với nhu cầu. Công tác cải cách hành chính đạt được những kết quả nhất định nhưng người dân vẫn còn phiền hà về thủ tục và trình tự giải quyết hồ sơ hành chính chưa thống nhất và đồng bộ.

**Điều 2.** Thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2006

(phụ lục số 2 kèm theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân)

Năm 2007 là năm thứ hai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2006 - 2010) và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng quận 1 lần IX. Năm 2007 tiếp tục là năm cải cách hành chính, tập trung những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Kiến nghị Thành phố các cơ chế chính sách để kêu gọi xã hội hóa, đầu tư các dự án trực xuyên tâm thành phố, các dự án phục vụ lợi ích thiết thực của người dân và sự phát triển của một quận trung tâm thành phố.

2. Phê duyệt và công khai quy hoạch chi tiết 1/2000 tại các Phường ĐaKao, Tân Định, Cầu Kho, Cô Giang, Cầu Ông Lãnh, Nguyễn Cư Trinh, Phạm Ngũ Lão và quy hoạch hẻm dưới 12m tại các phường trên địa bàn quận 1.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể xác định năm “2007 - Năm cải cách hành chính” công khai các quy trình thủ tục hành chính, rà soát, kiến nghị thay đổi những thủ tục chưa phù hợp với thực tiễn, xây dựng thái độ tiếp xúc, phong cách ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức. Nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng, chống quan liêu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách Nhà nước.

4. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động: giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Phối hợp cùng chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản pháp luật của Nhà nước.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, điều hành các cơ quan đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện Nghị quyết này với kết quả cao nhất.

Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các thành viên, các tổ chức xã hội, vận động nhân dân quận 1 thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này, kịp thời phản ảnh những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân đến các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Bá Cần**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2006/NQ-HĐND

*Quận 1, ngày 27 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chương trình hoạt động giám sát**  
**của Hội đồng nhân dân quận 1 năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 1**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 25/TTr-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 1 về dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 1 năm 2007 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 1,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân quận 1 nhất trí thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐND của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 1 về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 1.

**Điều 2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận 1 giám sát các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính;
2. Công tác đền bù giải tỏa trên địa bàn;
3. Công tác xử lý vi phạm hành chính;
4. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân 10 phường;
5. Tiến độ thực hiện quy hoạch chi tiết 1/2000 7 phường và quy hoạch hẻm <12m.

**Điều 3.** Giao 2 Ban của Hội đồng nhân dân giám sát các nội dung sau:

1. Công tác chống tham nhũng, chống quan liêu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;



2. Kết quả thực hiện chương trình 3 giảm;
3. Công tác phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật;
4. Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở;
5. Thực hiện chế độ chính sách đối với người bị tạm giam, tạm giữ;
6. Giám sát và thẩm tra báo cáo hoạt động của cơ quan tư pháp;
7. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
8. Quản lý sử dụng nhà công sản theo Quyết định 80;
9. Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục;
10. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo danh mục và công tác bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;
11. Quản lý sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo.

**Điều 4.** Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật Thường trực Hội đồng nhân dân và 2 Ban của Hội đồng nhân dân chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 1 Khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Bá Cần**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2006/CT-UBND

*Quận 1, ngày 29 tháng 12 năm 2006***CHỈ THỊ****Về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và  
gọi công dân nhập ngũ; phục vụ có thời hạn trong lực lượng  
Công an nhân dân; tuyển sinh quân sự  
và động viên quân đội năm 2007**

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) năm 1981, Luật sửa đổi, bổ sung năm 1990, 1994 và năm 2005; Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên (DBĐV); Nghị định số 83/2001/NĐ-CP, ngày 09 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự, Chỉ thị số 40/CT-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác đăng ký NVQS, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (CAND), công tác tuyển sinh quân sự và động viên quân đội năm 2007. Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, tuyển sinh quân sự và chỉ tiêu huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2007, Ủy ban nhân dân quận 1 chỉ thị như sau:

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có trách nhiệm:**

1.1. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng tại cơ sở tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tập trung số thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ về truyền thống dựng nước, giữ nước của ông, cha, truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân Việt Nam, Luật NVQS, Luật CAND và các văn bản hướng dẫn tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng CAND; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1.2. Kịp thời củng cố, kiện toàn Hội đồng NVQS đúng thành phần, đủ số lượng theo Luật NVQS quy định, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các bước theo quy trình tuyển quân. Mỗi phường tuyển 01 Đảng viên (có thời gian kết nạp từ 06 tháng

trở lên); 50% chỉ tiêu đoàn viên và 02 thanh niên đủ tiêu chuẩn để phục vụ lâu dài trong quân đội. Thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân dự bị huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức thăm, tặng quà cho quân nhân đang tại ngũ, quân dự bị đang tập trung huấn luyện, gia đình có con em đang thi hành NVQS; đồng thời tổ chức tiếp đón và tạo điều kiện thuận lợi cho số quân nhân xuất ngũ sớm có việc làm, ổn định đời sống, kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của các gia đình có con, em đang tại ngũ gặp khó khăn để các quân nhân an tâm công tác.

## 2. Chỉ huy trưởng Ban CHQS quận có trách nhiệm:

2.1. Hướng dẫn Hội đồng NVQS 10 phường tổ chức đăng ký NVQS (02 cấp) cho thanh niên sinh năm 1990 và đăng ký bổ sung cho thanh niên từ 18 tuổi đến hết 25 chưa đăng ký lần đầu; tổ chức phúc tra, xác minh, lập 04 danh sách và xét duyệt NVQS ở 02 cấp đúng Luật NVQS. Kết hợp với Trung tâm Y tế quận và 10 phường tổ chức khám sức khỏe tuyển chọn công dân nhập ngũ, phối hợp với các đơn vị nhận quân xây dựng kế hoạch thâm nhập “3 gặp - 4 biết” và kế hoạch giao nhận quân chặt chẽ, thống nhất nhằm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân ở cả 02 cấp. Tổ chức phúc tra, đăng ký, quản lý quân dự bị đúng quy định, thực hiện chỉ tiêu giao quân dự bị tham gia huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu đảm bảo hoàn thành về số lượng, chất lượng.

2.2. Kiện toàn Ban tuyển sinh quân sự, thực hiện tốt việc sơ tuyển, bổ sung nguồn cho quân đội những cán bộ trẻ đảm bảo cả về chỉ tiêu số lượng và chất lượng; phối hợp chặt chẽ và thống nhất với Ban Chỉ huy Công an quận 1, 10 phường trong việc đăng ký, quản lý di biến động của công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, quân nhân dự bị; phối hợp với các ngành có liên quan xử nghiêm số công dân vi phạm Luật NVQS, Luật CAND đúng theo quy định của pháp luật.

## 3. Trưởng Công an quận có trách nhiệm:

3.1. Căn cứ Luật CAND ngày 29 tháng 11 năm 2005, trực tiếp phân bổ chỉ tiêu và ký quyết định tuyển chọn công dân trong độ tuổi NVQS, đủ tiêu chuẩn theo quy định của ngành vào phục vụ có thời hạn trong lực lượng CAND (nếu có).

3.2. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Công an 10 phường phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự cùng cấp và các thành viên khác thực hiện tốt kế hoạch đăng ký NVQS, xét duyệt tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, học vấn gia cảnh, kế hoạch khám sức khỏe và giao quân; đồng thời tuyển chọn và gọi công dân vào phục vụ có thời hạn trong lực lượng CAND, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao. Tổ chức nắm và quản lý chặt chẽ việc tạm vắng của số công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và quân

dự bị, kết hợp chặt chẽ với các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động công dân thực hiện tốt Luật NVQS, Luật CAND, Pháp lệnh về lực lượng DBĐV kịp thời xử lý số công dân vi phạm các điều khoản của Luật.

4. Trưởng Phòng Tư pháp chủ trì và phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự quận, Ban Chỉ huy Công an quận tổ chức tốt việc tuyên truyền Luật NVQS, Luật CAND và các văn bản có liên quan khác; đồng thời đề xuất, tham mưu kịp thời các biện pháp để xử lý công dân vi phạm các điều khoản của Luật NVQS, Luật CAND.

5. Giám đốc Trung tâm Y tế quận chỉ trì và phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận kiện toàn, củng cố, bổ sung đủ số lượng Hội đồng khám sức khỏe; tổ chức kiểm tra sức khỏe cho công dân đăng ký NVQS (sinh năm 1990) và nam công dân sẵn sàng nhập ngũ từ đủ 18 đến hết 25 tuổi để tuyển chọn công dân nhập ngũ; tổ chức xét nghiệm heroin, HIV cho toàn bộ công dân đến khám sức khỏe. Riêng công tác khám tuyên cho đối tượng tham gia lực lượng CAND và lực lượng PCCC có Hội đồng khám sức khỏe theo quy định của Bộ Công an.

6. Thủ trưởng các đơn vị là thành viên Hội đồng NVQS quận căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự, Ban Chỉ huy Công an quận trong công tác vận động tuyên truyền, tổ chức thăm chiến sĩ mới nhập ngũ, quân dự bị đang tập trung huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu ở các đơn vị thật chu đáo, nhằm tạo điều kiện hoàn thành chỉ tiêu tất cả các mặt trong năm 2007.

Ủy ban nhân dân quận 1 yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, thành viên Hội đồng NVQS quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Trí**

**QUẬN 5****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2006/NQ-HĐND

*Quận 5, ngày 20 tháng 12 năm 2006***NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2007****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi nghe các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, phát biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của các đại biểu;

Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân quận 5 khóa IX được tổ chức vào ngày 20 tháng 12 năm 2006,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về hoạt động của Hội đồng nhân dân trong năm 2006 và chương trình công tác năm 2007.

Tán thành các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các ngành về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006 và chương trình công tác năm 2007.

Ghi nhận ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận phát biểu trong kỳ họp.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006:**

- Doanh thu thương mại - dịch vụ toàn quận ước đạt 36.500 tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm trước và đạt chỉ tiêu năm 2006 (chỉ tiêu tăng từ 19 - 21%).

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu toàn quận ước đạt 282,368 triệu USD, tăng 51,13% so với cùng kỳ (chỉ tiêu tăng từ 20 - 25%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp toàn quận ước đạt 4.428 tỷ đồng (GCD 94), tăng 15,04% so với năm 2005 và đạt chỉ tiêu đề ra là tăng từ 14 - 16%.

- Công tác thu tiền thuê nhà đạt 19,5/12 tỷ đồng vượt 62% kế hoạch năm, công tác bán nhà theo Nghị định số 61/CP giá trị khoảng 85,97/40 tỷ đồng vượt 115% kế hoạch năm.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 632,019 tỷ đồng, đạt 101% dự toán năm, tăng 26% so cùng kỳ; trong đó thuế công thương nghiệp ước đạt 473,019 tỷ đồng, tăng 19% so cùng kỳ, đạt 92% so với kế hoạch được giao (513,5 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách quận ước đạt 251,512 tỷ đồng, tăng 37% so với dự toán năm, tăng 4% so cùng kỳ. Ước chi ngân sách quận 211,463 tỷ đồng, tăng 15% so với dự toán năm, tăng 5% so cùng kỳ.

- Tạo việc làm cho 5.381 người, đạt 107,62% kế hoạch năm.

- Đào tạo nghề cho 17.358 lượt người, đạt 102,11% kế hoạch năm.

Nhìn chung các chỉ tiêu trên lĩnh vực kinh tế như tốc độ tăng trưởng, doanh thu thương mại - dịch vụ; một số hình thức mua bán hiện đại đã hình thành như siêu thị mini, dịch vụ đại lý lữ hành... đã tạo điều kiện để thương mại - dịch vụ trên địa bàn quận tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp... đều tăng so với cùng kỳ, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Công tác xây dựng, quản lý đô thị có chuyển biến. Hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt hiệu quả khá tốt. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển.

Tuy nhiên giá trị đầu tư, xây dựng, sửa chữa không đạt chỉ tiêu đề ra, nguyên nhân là do công tác lập thủ tục đầu tư chậm, bên cạnh đó là do có sự thay đổi các quy định hướng dẫn trong lĩnh vực xây dựng cùng với những vướng mắc trong giải tỏa đền bù, giá vật tư tăng nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ triển khai các công trình. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn đã đến hạn bàn giao mặt bằng nhưng gặp nhiều khó khăn do phải chờ ý kiến giải quyết của thành phố đối với các trường hợp khiếu nại kéo dài, tiến độ xây dựng các công trình phục vụ tái

định cư chậm, không kịp thời đáp ứng nhu cầu của người dân.

## **II. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2007:**

### **1. Mục tiêu:**

Mục tiêu phấn đấu năm 2007 là phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình; tiến độ giảm nghèo, hoàn thành chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới; nâng cao hiệu quả trong cải cách hành chính, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững ổn định chính trị, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Doanh số thương mại - dịch vụ trên địa bàn tăng 19% - 21% so với thực hiện năm 2006.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu và doanh thu ngoại tệ tăng 25% - 30% so với thực hiện năm 2006.

- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng từ 14% - 16% so với thực hiện năm 2006.

- Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước là: 770,73 tỷ đồng. Trong đó thu thuế công thương nghiệp năm 2007 đạt 635,23 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách quận: 198,375 tỷ đồng.

- Chi đầu tư phát triển: phấn đấu 29 tỷ đồng.

- Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước: 10 tỷ đồng.

- Bán nhà theo Nghị định số 61/CP: 600 căn.

- Xây dựng phường 12 đạt tiêu chuẩn Phường Văn hóa. Có từ 90% - 95% đơn vị đạt công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn.

- Duy trì, giữ vững chất lượng dạy và học, công tác phổ cập giáo dục; huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Giới thiệu giải quyết việc làm mới cho 5.000 lượt lao động.

- Đào tạo nghề cho 17.000 lượt học viên.

- Phấn đấu đến cuối năm 2007 toàn quận cơ bản không còn hộ nghèo.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,45%.

- Phạm pháp hình sự giảm từ 10% trở lên so với năm 2006. Tỷ lệ phá án đạt trên 70%.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự ở hai cấp quận và phường.

### **III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:**

1. Tập trung đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế; tiếp tục triển khai đề án về định hướng phát triển các phố chuyên doanh trên địa bàn quận.

- Tạo điều kiện thuận lợi để mời gọi các nhà đầu tư tham gia các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận; khuyến khích phát triển các loại hình kinh doanh văn minh, hiện đại.

- Tăng cường chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức kiểm tra xử lý vi phạm về gian lận thương mại, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu... Tổ chức và duy trì việc kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhằm hoàn thành đưa vào sử dụng Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, công trình mở rộng Trường Hàm Tử, trụ sở UBND các phường 1, 4, 10, công trình cao ốc văn phòng 1015 Trần Hưng Đạo.

- Tích cực chỉ đạo các ngành hoàn tất thủ tục đầu tư để có thể khởi công một số công trình về nhà ở phục vụ công tác chỉnh trang đô thị của quận và các công trình thương mại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trên địa bàn. Song song đó tiếp tục lập và trình duyệt thủ tục đầu tư các dự án về chỉnh trang đô thị, công trình phúc lợi công cộng, trụ sở cơ quan...

- Tiếp tục triển khai công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo Nghị định số 95/2005/NĐ-CP và Nghị định số 90/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết 1/500 tuyến đại lộ Đông-Tây. Quy hoạch chi tiết phường 11, 12 và một số cụm điểm các phường còn lại.

- Thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010), định hướng đến năm 2020 và thống kê đất đai trong năm 2007.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường.

3. Trên lĩnh vực văn hóa cần chỉ đạo chặt chẽ các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW và Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm



2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; chấn chỉnh những mặt còn hạn chế. Tiếp tục thực hiện quy hoạch một số ngành nghề thương mại dịch vụ nhạy cảm trên lĩnh vực văn hóa để phát sinh tệ nạn đã được thành phố phê duyệt.

- Duy trì và giữ vững chất lượng giáo dục - đào tạo và hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục. Đẩy mạnh cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo và “Sống có trách nhiệm” của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Chú trọng đến công tác cải tạo, xây dựng cơ sở trường lớp đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học. Hoàn tất quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020.

4. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ ngành y tế, kinh doanh dược phẩm, dược liệu; đầu tư trang thiết bị chuyên ngành y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

5. Thực hiện tốt Đề án phòng, chống phát sinh người nghiện mới trên địa bàn. Giữ vững 15 phường đạt phường lành mạnh không có tụ điểm mại dâm, ma túy trá hình trên địa bàn. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, quản lý và giới thiệu việc làm, học nghề cho đối tượng hồi gia tái hòa nhập cộng đồng.

6. Tăng cường công tác phòng cháy, kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra xử lý vi phạm với công tác tuyên truyền vận động nâng cao ý thức tự giác phòng ngừa của người dân.

7. Tiếp tục kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy chính quyền gọn nhẹ, năng động, hoạt động có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu quy hoạch và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ - công chức.

8. Duy trì tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri và khiếu nại tố cáo của công dân, tập trung giải quyết đơn thư còn tồn đọng.

9. Đảm bảo giải quyết 18 dịch vụ hành chính công theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Chọn một số phường xây dựng thí điểm việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2000; triển khai 3 phần mềm quản lý dân cư, quản lý hộ nghèo, hộ kinh doanh; đầu tư xây dựng mới hệ thống mạng nội bộ và nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống mạng đạt chuẩn.

10. Hội đồng nhân dân đồng ý thông qua Tờ trình số 3994/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận về Kế hoạch chăm lo Tết Đính Hợi năm 2007.

**IV. Tổ chức thực hiện:**

Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch cụ thể, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân quận giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp hoạt động, giám sát, kiểm tra nhằm kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh thiếu sót trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân đến các cơ quan có thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân quận kêu gọi nhân dân, cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang các ngành các cấp và 15 phường nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phát huy tính năng động sáng tạo, cần kiệm, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận trong năm 2007.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận, khóa IX, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/NQ-HĐND

Quận 5, ngày 20 tháng 12 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thực hiện ngân sách năm 2006,  
dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 5 về tình hình thực hiện ngân sách năm 2006; dự toán và phân bổ ngân sách quận 5 năm 2007; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 5,

**QUYẾT NGHỊ:**

**I. Về thực hiện ngân sách năm 2006:**

Trong năm 2006, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức thực hiện thu chi ngân sách năm 2006. Hội đồng nhân dân quận ghi nhận kết quả thực hiện thu chi ngân sách năm 2006 như sau:

- Ước tổng thu ngân sách Nhà nước: 632,019 tỷ đồng, đạt 101% dự toán năm (624,360 tỷ đồng), tăng 26% so với năm 2005 (500,510 tỷ đồng). Trong đó thuế công thương nghiệp ước đạt 473,019 tỷ đồng, đạt 92% dự toán (513,5 tỷ đồng), tăng 19% so với cùng kỳ (397,308 tỷ đồng).

- Ước tổng thu ngân sách quận (gồm ngân sách quận và phường): 251,512 tỷ đồng, đạt 137% dự toán năm (183,930 tỷ đồng), tăng 4% so với năm 2005 (241,126 tỷ đồng).

- Ước chi ngân sách quận (gồm ngân sách quận và phường): 211,436 tỷ đồng đạt 115% dự toán năm (183,930 tỷ đồng), tăng 5% so cùng kỳ (200,889 tỷ đồng).

- Chấp thuận bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2006 từ nguồn kết dư ngân sách quận năm 2006 cho khối phường và khối giáo dục là 1.756.955.000 đồng.

## **II. Thông qua dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007, theo đó:**

- Dự toán thu ngân sách Nhà nước: 770,730 tỷ đồng, tăng 23% so với dự toán năm 2006 (624,360 tỷ đồng) và tăng 22% so với thực hiện năm 2006 (632,019 tỷ đồng). Trong đó thuế công thương nghiệp là 635,230 tỷ đồng, tăng 24% so với dự toán năm 2006 (513,5 tỷ đồng) và tăng 34% so với ước thực hiện năm 2006 (473,019 tỷ đồng).

- Dự toán thu ngân sách quận: **198,375 tỷ đồng**

Trong đó:

+ Thu điều tiết cho ngân sách quận: 150,091 tỷ đồng

+ Thu b/sung chi t/xuyên từ NS cấp trên: 2,810 tỷ đồng

+ Thu NSTP để chi đầu tư phân cấp cho quận (tạm tính): 15 tỷ đồng

+ Thu kết dư NS để chi đầu tư XD và mua sắm: 12,5 tỷ đồng

+ Ghi thu các khoản quản lý qua ngân sách: 17,974 tỷ đồng)

- Dự toán chi ngân sách quận: **198,375 tỷ đồng.**

(Trong đó: ghi chi các khoản quản lý qua ngân sách: 17,974 tỷ đồng)

## **III. Thông qua dự kiến phân bổ ngân sách quận năm 2007 như sau:**

1. Dự toán chi ngân sách năm 2007 được phân bổ trên cơ sở tổng số chi năm 2007 là 198,375 tỷ đồng; cơ cấu như sau:

- Chi thường xuyên: 155,401 tỷ đồng.

- Chi đầu tư phân cấp cho quận: 25 tỷ đồng.

- Ghi chi các khoản quản lý qua ngân sách: 17,974 tỷ đồng.

2. Thông qua kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2007 là 185.000.000 đồng (đính kèm bảng kinh phí hoạt động).

3. Phân bổ ngân sách quận năm 2007 cho từng đơn vị, 15 phường trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

4. Ủy ban nhân dân quận 5 giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, 15 phường thu chi đúng quy định của pháp luật và các chính sách hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân 15 phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách phường; quyết định phân bổ ngân sách cấp mình.

6. Về Tờ trình số 4030A/TTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5: Hội đồng nhân dân quận 5 chấp thuận chi kinh phí từ nguồn kết dư để trang bị 15 xe chữa cháy loại nhỏ phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy của 15 phường.

**IV. Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách do Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận; các ý kiến tại báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và nhấn mạnh một số nội dung sau:**

1. Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường các biện pháp tăng thu và quản lý nguồn thu.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, chống lãng phí thất thoát, thực hành tiết kiệm trong chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên.

3. Giao cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện đúng những quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; điều hành, quản lý và sử dụng ngân sách có hiệu quả, chặt chẽ, tiết kiệm; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng ngân sách.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm cá nhân về những vi phạm trong quản lý, điều hành ngân sách, đồng thời xử lý nghiêm, công khai các hành vi vi phạm.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, Ban Kinh tế - Xã hội thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, giám sát việc phân bổ giao dự toán và thực hiện ngân sách Nhà nước năm 2007.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận, khóa IX, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2006/NQ-HĐND

*Quận 5, ngày 20 tháng 12 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy hoạch một số ngành nghề thương mại dịch vụ  
trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5  
giai đoạn 2006 - 2007 và đến 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ khoản 2 và 4 Điều 20 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3647/UBND-VHTT ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5 về việc quy hoạch một số ngành nghề thương mại dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều I.** Chấp thuận thông qua nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân quận 5 về việc quy hoạch một số ngành nghề thương mại dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn quận 5 giai đoạn 2006 - 2007 và đến 2010 (đính kèm Tờ trình số 3647/UBND-VHTT ngày 22 tháng 11 năm 2006).

Thời gian thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2007.

**Điều II.** Giao Ủy ban nhân dân quận 5 triển khai, tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 5, khóa IX, kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2006/NQ-HĐND

Quận 5, ngày 20 tháng 12 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận 5 năm 2007**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Điều 59 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều I.** Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung tại các kỳ họp gồm:

*1. Kỳ họp thứ 10:*

- Công tác quyết toán ngân sách năm 2006.
- Tiến độ triển khai các công trình xây dựng, sửa chữa năm 2007.

*2. Kỳ họp thứ 11:*

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

- Tình hình thu - chi ngân sách năm 2007; dự toán thu chi và phân bổ ngân sách năm 2008.

**Điều II.** Hội đồng nhân dân quận giao cho Thường trực và hai Ban của Hội đồng nhân dân tiến hành giám sát các nội dung sau:

1. Công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, trật tự vệ sinh môi trường; xử phạt vi phạm hành chính.

2. Công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng khu dân cư văn hóa, phường văn hóa.

3. Việc thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác chứng thực, hộ tịch, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri.

4. Kết quả thực hiện đề án về định hướng phát triển các phố chuyên doanh trên địa bàn quận. Công tác di dời, sắp xếp hoạt động kinh doanh tại một số chợ, trung tâm thương mại.

5. Tiến độ thực hiện các công trình xây dựng, sửa chữa và chỉnh trang đô thị.

6. Công tác quy hoạch chi tiết (tuyến đại lộ Đông - Tây, phường 11, 12 và một số cụm điểm các phường còn lại; mạng lưới y tế, trung tâm văn hóa, khu thể thao Lam Sơn, mạng lưới trường lớp).

7. Tình hình thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010); công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

8. Tình hình thu - chi ngân sách; việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng; công tác công khai các khoản vận động, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ vận động trong nhân dân.

9. Công tác giáo dục - đào tạo.

10. Hoạt động các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự.

**Điều III.** Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức việc triển khai thực hiện chương trình hoạt động giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận; điều hành, phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân quận và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp giữa năm và cuối năm.

**Điều IV.** Căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận và chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch, nội dung giám sát cụ thể và tiến hành hoạt động giám sát theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

**Điều V.** Các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban tiến hành hoạt động giám sát; nghiêm túc thực hiện các kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận, khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2006/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 25 tháng 12 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007**  
**đối với Ủy ban nhân dân 15 phường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 5 khóa IX kỳ họp thứ 9 về thực hiện ngân sách năm 2006, dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5 tại Tờ trình số 762/TTr-TCKH ngày 25 tháng 12 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay giao cho Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn quận 5 chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách năm 2007 ban hành kèm theo Quyết định này như sau:

**1. Tổng thu ngân sách phường: 28.309.000.000 đ**

*(Hai mươi tám tỷ ba trăm lẻ chín triệu đồng)*

Trong đó:

+ Thu điều tiết ngân sách phường 6.142.000.000 đ

+ Thu bổ sung từ ngân sách quận 22.167.000.000 đ

**2. Tổng chi ngân sách phường: 28.309.000.000 đ**

*(Hai mươi tám tỷ ba trăm lẻ chín triệu đồng)*

Trong đó: Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 16.739.000.000 đ

*(Có các phụ lục dự toán thu - chi ngân sách đính kèm)*

**Điều 2.** Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách năm 2007, Ủy ban nhân dân phường căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân phường quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận trong việc đảm bảo thực hiện chỉ tiêu được giao.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận 5, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 5 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường quận 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007  
CHO KHỐI PHƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2007
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>25.830.000</b>
1. Thuế môn bài	4.050.000
2. Thuế nhà đất	2.300.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.060.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	10.200.000
5. Phí, lệ phí	1.150.000
6. Thu khác ngân sách	70.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>6.142.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	810.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	460.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	2.040.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	1.612.000
5. Phí, lệ phí	1.150.000
6. Thu khác ngân sách	70.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>28.309.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	16.739.000
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	11.570.000
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>22.167.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.865.000</b>
1. Thuế môn bài	300.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	550.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	750.000
5. Phí, lệ phí	110.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>465.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	60.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	150.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	110.000
5. Phí, lệ phí	110.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>2.010.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.174.000</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>836.000</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.545.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007  
CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.600.000</b>
1. Thuế môn bài	300.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	600.000
5. Phí, lệ phí	45.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>360.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	60.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	120.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	100.000
5. Phí, lệ phí	45.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.953.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.174.000</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>779.000</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.593.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 3**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.490.000</b>
1. Thuế môn bài	200.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	575.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>350.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	40.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	115.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	100.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.775.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.073.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>701.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.425.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 4**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.450.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	435.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	550.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>342.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	110.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	87.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.818.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.073.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>744.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.476.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 5**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.485.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	500.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>365.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	100.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	100.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.972.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.140.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>831.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.607.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 6**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.260.000</b>
1. Thuế môn bài	200.000
2. Thuế nhà đất	100.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	400.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	500.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>300.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	40.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	20.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	100.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	80.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.777.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.073.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>703.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.477.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 7**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>2.060.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	175.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	600.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	950.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>480.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	35.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	190.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	120.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.951.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.140.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>810.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.471.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 8**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.750.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	200.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	750.000
5. Phí, lệ phí	45.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>390.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	40.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	150.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	100.000
5. Phí, lệ phí	45.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.845.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.073.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>771.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.455.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 9**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>2.550.000</b>
1. Thuế môn bài	450.000
2. Thuế nhà đất	225.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	750.000
5. Phí, lệ phí	120.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>610.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	90.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	45.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	150.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	200.000
5. Phí, lệ phí	120.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.942.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.140.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>801.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.332.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 10**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.565.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	600.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>365.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	120.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	100.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.850.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.107.000</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>743.000</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.485.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>2.485.000</b>
1. Thuế môn bài	300.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	750.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	1.200.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>565.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	60.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	240.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	150.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>2.003.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.140.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>862.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.438.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 12**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.265.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	300.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	500.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>305.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	100.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	60.000
5. Phí, lệ phí	60.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.716.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.073.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>642.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.411.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 13**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.335.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	100.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	325.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	575.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>335.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	20.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	115.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	65.000
5. Phí, lệ phí	80.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.840.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.107.000</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>733.000</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.505.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 14**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.825.000</b>
1. Thuế môn bài	300.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	600.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	650.000
5. Phí, lệ phí	120.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>465.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	60.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	130.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	120.000
5. Phí, lệ phí	120.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>2.053.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.140.500</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>912.500</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.588.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**  
**CHO ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 15**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>I. Dự toán thu NSNN trên địa bàn phường</b>	<b>1.845.000</b>
1. Thuế môn bài	250.000
2. Thuế nhà đất	150.000
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất	600.000
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	750.000
5. Phí, lệ phí	90.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>II. Dự toán thu ngân sách phường</b>	<b>445.000</b>
1. Thuế môn bài (phần điều tiết 20%)	50.000
2. Thuế nhà đất (phần điều tiết 20%)	30.000
3. Thuế chuyển quyền sử dụng đất (phần điều tiết 20%)	150.000
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất (phần điều tiết 20%)	120.000
5. Phí, lệ phí	90.000
6. Thu khác ngân sách	5.000
<b>III. Dự toán chi ngân sách phường</b>	<b>1.804.000</b>
<i>Trong đó: - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>1.107.000</i>
<i>- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>697.000</i>
<b>IV. Số bổ sung từ ngân sách quận</b>	<b>1.359.000</b>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2006/QĐ-UBND

*Quận 5, ngày 29 tháng 12 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 5 khóa IX kỳ họp thứ 9 về thực hiện ngân sách năm 2006, dự toán và phân bổ ngân sách năm 2007;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5 tại Tờ trình số 762/TTr-TCKH ngày 25 tháng 12 năm 2006,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007 cho các đơn vị thuộc quận ban hành kèm theo Quyết định này (đính kèm phụ lục chi tiết).

**Điều 2.** Sau khi nhận được Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2007:

- Các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính căn cứ mức kinh phí ngân sách Nhà nước giao tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

- Trưởng Phòng Giáo dục quận 5 chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn kinh

phí sự nghiệp giáo dục cho các đơn vị trực thuộc và tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét thẩm định phương án phân bổ dự toán. Việc phân bổ và giao dự toán chi cho các đơn vị phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu; tổ chức thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, công khai tài chính theo quy định.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5 ký hợp đồng với Công ty Công trình Giao thông Công chính quận 5 để thực hiện công tác vệ sinh công cộng, chăm sóc công viên, duy tu thoát nước và quản lý hệ thống đèn chiếu sáng công cộng dân lập trên địa bàn quận.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận 5 và Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007**

**Đơn vị: Công an quận 5**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2007
*	<b>Tổng số chi</b>	<b>1.460.000</b>
1	Chi thanh toán cá nhân	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.060.000
	Trong đó:	
	- Chi nghiệp vụ an ninh, trật tự, diễn tập phòng thủ	804.000
	- Chi công tác phòng chống ma túy	69.000
	- Chi công tác chống buôn lậu	151.000
	- Chi công tác phòng chống tệ nạn xã hội	36.000
3	Chi mua sắm, sửa chữa	
4	Chi khác	400.000

*Số tiền bằng chữ: Một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.*

**Đơn vị: Quận đoàn quận 5**

DVT: Ngàn đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2007
<b>Tổng số chi</b>	<b>723.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	242.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	459.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	10.000
- Chi khác	12.000

*Số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi ba triệu đồng.*

**Đơn vị: Ban Chỉ huy Quân sự quận 5**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2007
*	<b>Tổng số chi</b>	<b>1.540.000</b>
1	Chi thanh toán cá nhân	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.201.000
	<i>Trong đó: - May quân trang, diễn tập phòng thủ</i>	<i>145.000</i>
	<i>- Công tác giáo dục quốc phòng</i>	<i>20.000</i>
3	Chi mua sắm, sửa chữa	154.000
4	Chi khác	185.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn.

**Đơn vị: Phòng Giáo dục quận 5**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN CHI NĂM 2007
<b>Kinh phí sự nghiệp Giáo dục</b> - Chi hoạt động thường xuyên: (Bao gồm chi thanh toán các nhân, nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi khác)	<b>62.879.000</b>

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu đồng.

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007  
CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán chi từ ngân sách quận năm 2007	Trong đó		Ghi chú
			Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên	
1	Trung tâm Y tế quận 5	7.759.666	6.886.000	873.666	
2	Trung tâm Thể dục Thể thao quận 5	2.640.000	2.550.000	90.000	
3	Trung tâm Văn hóa quận 5	700.000	600.000	100.000	
4	Nhà Thiếu nhi quận 5	715.000	615.000	100.000	
5	Câu lạc bộ Hưu trí quận 5	290.000	260.000	30.000	
6	Trường Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương	1.785.000	1.785.000		
7	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Kinh tế và Cung ứng Lao động quận 5	200.000	180.000	20.000	
8	Trường Tương Lai	920.000	920.000		
9	Ban Quản lý chợ Vật liệu xây dựng	38.000	38.000		
	<b>Cộng</b>	<b>15.047.666</b>	<b>13.834.000</b>	<b>1.213.666</b>	

Số tiền bằng chữ: Mười lăm tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng.

**Đơn vị: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận 5**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2007
<b>Tổng số chi</b>	<b>790.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	182.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	46.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	35.000
- Chi khác	5.000
- Kinh phí đào tạo	522.000

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm chín mươi triệu đồng.

**Đơn vị: Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>510.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	258.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	235.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	10.000
- Chi khác	7.000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm mười triệu đồng.

**Đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>614.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	337.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	254.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	6.000
- Chi khác	17.000

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu đồng.

**Đơn vị: Liên đoàn Lao động quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>150.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	3.250
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	143.100
- Chi khác	3.650

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng.



**Đơn vị: Hội Cựu chiến binh quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>217.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	103.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	93.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	9.000
- Chi khác	12.000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu đồng.

**Đơn vị: Văn phòng Quận ủy quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>122.000</b>
- Hỗ trợ kinh phí biên soạn “Lịch sử đấu tranh Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 5” (1930 - 2000)	100.000
- Chi khác	22.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu đồng.

**Đơn vị: Hội Chữ thập đỏ quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>450.000</b>
- Chi thanh toán cá nhân	283.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	147.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	10.000
- Chi khác	10.000

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng.

**Đơn vị: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>Tổng số chi</b>	<b>6.045.000</b>
<i>1. Chi trợ cấp diện chính sách</i>	<i>4.450.000</i>
- Chi trợ cấp diện chính sách	4.350.000
- Chi trợ cấp mai táng phí	100.000
<i>2. Chi trợ cấp xã hội - tệ nạn xã hội</i>	<i>1.595.000</i>
- Chi trợ cấp xã hội	1.445.000
- Chi tệ nạn xã hội	150.000

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu đồng.

**Đơn vị: Thanh tra quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>341.000</b>
<i>1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>288.000</i>
<i>2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>53.000</i>
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	48.000
- Chi khác	5.000

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi một triệu đồng.

**Đơn vị: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 5**

ĐVT: Ngàn đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>DỰ TOÁN NĂM 2007</b>
<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>12.273.000</b>
<b>I. CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>	<b>11.627.000</b>
<i>1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>7.852.000</i>
<i>2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>3.775.000</i>
- Chi thanh toán cá nhân <i>Trong đó: Quỹ khen thưởng của quận là 641.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi một triệu đồng)</i>	787.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.691.000
- Chi mua sắm, sửa chữa	500.000
- Chi khác	747.000
- Chi kinh phí đào tạo của quận	50.000
<b>II. CHI SỰ NGHIỆP</b>	<b>646.000</b>
- Thanh toán cá nhân	448.000
- Chi nghiệp vụ chuyên môn	180.000
- Chi khác	18.000

Số tiền bằng chữ: Mười hai tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khoa**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**